TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2021/QĐST-DS	*Q, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải T ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 81/2020/TLST–DS ngày 02/12/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1962.

Đồng nguyên đơn: Bà **Tạ Thị N,** sinh năm 1965.

Đều có địa chỉ: TDP N, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: TDP N, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 30/6/2011 (âm lịch), chị Nguyễn Thị O vay của ông Nguyễn Văn T và bà Tạ Thị N số tiền 200.000.000 đồng để dùng vào mục đích kinh doanh riêng, không liên quan gì đến chồng con. Nhưng do chị O gặp khó khăn về kinh tế nên không trả cho ông T, bà N gốc và lãi đúng hạn. Nay ông T, bà N khởi kiện yêu cầu chị O có nghĩa vụ trả ông T bà N số tiền 200.000.000 đồng trên. Chị Nguyễn Thị O nhất trí có trách nhiệm thanh toán trả ông Nguyễn Văn T và bà Tạ Thị N số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*.

2.2. Kể từ ngày ông T, bà N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong hết khoản nợ thì hàng tháng chị O còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O chịu án phí theo quy định của pháp luật là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông T, bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0011324 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh